

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ M, ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Mười H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ M, ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Tuấn A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp L, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 05 tháng 11 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Ngày 05/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Tuấn A có đơn xin rút yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn Bùi Thị Ngọc N, bị đơn Phạm Văn Mười H thống nhất và không có ý kiến đối với việc rút yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Tuấn A.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 **tháng 11 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Ngọc N và ông Phạm Văn Mười H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Bà Bùi Thị Ngọc N và ông Phạm Văn Mười H có 01 con chung tên Phạm Văn Tuấn A sinh năm 1989. Do con chung đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Ngọc N và ông Phạm Văn Mười H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Tuấn A.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Tuấn A: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Tuấn A có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu có tranh chấp theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu bà Bùi Thị Ngọc N và ông Phạm Văn Mười H trả lại cho anh Tuấn Anh số tiền xây nhà là 40.000.000đồng.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Bà Bùi Thị Ngọc N tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010929 ngày 09/7/2021 và số tiền 13.100.000đồng (Mười ba triệu một trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010887 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho bà Bùi Thị Ngọc N số tiền 13.325.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.4.2. Ông Phạm Văn Mười H tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010812 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả cho ông Phạm Văn Mười H số tiền 225.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.4.3. Hoàn trả cho anh Phạm Văn Tuấn A số tiền tạm ứng án phí

1.700.000đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010886 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND phường Thành Phước: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lý Thị Thúy Quỳnh